

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS-ST

Ngày 30 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu.

2. Ông Lê Minh Chiêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/TLST - HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tổng Văn H**, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1994 tại xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 038094024...; Con ông: Tổng Văn H1, sinh năm 1963 và bà: Trịnh Thị T, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ là Lê Thị D, sinh năm 1995, có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2024 đến ngày 01/01/2025 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Yên Định, Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Lưu Văn B, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B1, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chị Tổng Thị H, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 23/12/2024, Công an xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tuần tra, phát hiện tại khu nhà thi đấu đa năng xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn T (sinh năm 1991, trú tại Thôn V, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa) vừa có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã tiến hành lập biên bản sự việc. Đồng thời thu giữ, niêm phong các tang vật có liên quan, gồm: 01 vỏ thủy tinh dạng ống thuốc BIOFIL đã vỡ hai đầu bên trong có bám dính chất màu trắng (nghỉ là ma túy); 01 vỏ chai nhựa number 1, trên nắp chai bị đục 02 lỗ, mỗi lỗ cắm 01 đoạn ống hút màu trắng. Qua làm việc, Nguyễn Văn T khai nhận số ma túy vừa sử dụng do Tường mua của Tổng Văn H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Tổng Văn H để xác minh, làm rõ. Quá trình thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, cơ quan điều tra Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đã phát hiện, thu giữ của Tổng Văn H 01 túi nilon màu trắng viền đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) và 01 điện thoại Redmi 12 5G màu trắng, bên trong lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0988.595.444 (Bút lục số 01-03, 09-12, 31, 32).

Tại bản kết luận giám định số 182/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất màu trắng bám dính trong vỏ ống thuốc BIOFIL (thu giữ của Nguyễn Văn T) niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

- Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng viền đỏ (thu giữ của Tổng Văn H) niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,737g, loại Methamphetamine (Bút lục số 42, 43).

Quá trình điều tra chứng minh được như sau: Vào sáng ngày 23/12/2024, Tổng Văn H đang ở bến xe khách Giáp Bát thuộc địa phận phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội thì Nguyễn Văn T gọi qua ứng dụng Zalo có tài khoản “Xin chào anh Công nhân” cho Tổng Văn H có tài khoản “Bất tài” để trao đổi mua 2.000.000đ ma túy đá, H đồng ý và bảo Tường chuyển tiền qua số tài khoản 2928464666 thuộc Ngân hàng Vietcombank của H, Tường chuyển khoản cho H số tiền 2.400.000đ. Sau khi nhận được tiền, H gặp một người đàn ông xe ôm ở bến xe Giáp Bát – Hà Nội mua được 2.000.000đ ma túy đá. Đến chiều tối cùng ngày, H về nhà ở huyện Thiệu Hóa rồi nhắn tin hẹn Tường đến khu vực cánh đồng phía sau cây xăng dầu xã Đ để giao ma túy. Tường đi đến điểm hẹn lấy ma túy từ

H rồi đi đến khu nhà thi đấu đa năng xã Đ sử dụng thì bị phát hiện như nêu trên (Bút lục số 54-94, 96-115).

Quá trình điều tra còn chứng minh được: Ngoài lần bán ma túy cho Tường vào ngày 23/12/2024, H còn nhiều lần mua ma túy đá của người khác rồi bán để kiếm lời. Cụ thể: Ngày 19/12/2024, H bán ma túy đá cho Tường, với số tiền 1.000.000đ (đã lấy tiền) và bán ma túy đá cho Nguyễn Văn B (sinh năm 1966, trú tại Thôn T, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa) với số tiền 500.000đ (đã lấy tiền). Ngày 20/12/2024, H bán ma túy đá cho Lưu Văn B (sinh năm 1988, trú tại Thôn B1, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa) với số tiền 500.000đ (đã lấy tiền). Ngày 21/12/2024, H tiếp tục bán ma túy đá cho Bảy, với số tiền là 500.000đ (Bảy đang nợ tiền H). Sau khi mua được ma túy thì Tường, Bảy và Bình đều đã sử dụng hết số ma túy đá trên nên không thu giữ được (Bút lục số 54-94, 117-131, 143-149).

Về nguồn gốc ma túy mà Tống Văn H đã bán cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B và Lưu Văn B vào các ngày 19/12/2024, 20/12/2024, 21/12/2024 và 23/12/2024, H khai: H làm nghề phụ xe khách tuyến Thanh Hóa – Hà Nội, số ma túy H bán là H mua của một người đàn ông chạy xe ôm ở khu vực bến xe Giáp Bát – Hà Nội, H khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Quá trình điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ, cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

Tại các phiếu xét nghiệm nước tiểu đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Lưu Văn B ngày 24/12/2024 của Trung tâm y tế huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Kết quả: Những người trên đều dương tính với ma túy, loại MET và MDMA (Bút lục số 97, 117, 143).

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập thì thấy H không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng.

Về vật chứng vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Lê Quang Mạnh và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 vỏ chai nhựa number 1, trên nắp chai bị đục 02 lỗ, mỗi lỗ cắm 01 đoạn ống hút màu trắng;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 5G, bên trong có lắp 01 thẻ sim với số thuê bao 098 8595 444;

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSÝĐ ngày 10/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Tống Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Tổng Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tổng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s, r Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Tổng Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/12/2024; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 01 vỏ ống thuốc BIOFIL bằng thủy tinh đã bẻ hai đầu, 01 vỏ chai nhựa number 1, trên nắp chai bị đục 02 lỗ, mỗi lỗ cắm 01 đoạn ống hút màu trắng và 01 thẻ sim với số thuê bao 098 8595 444; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 5G; Truy thu của Tổng Văn H số tiền 4.400.000đ để nộp ngân sách Nhà nước; Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Tổng Văn H đã hoàn toàn thừa nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên từ ngày 19/12/2024 đến ngày 23/12/2024, Tổng Văn H đã mua ma túy rồi bán cho nhiều người. Cụ thể: Vào ngày 19/12/2024, Tổng Văn H bán ma túy đá cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, ở Thôn Vực Phát, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa với số tiền là 1.000.000đ và bán ma túy đá cho Nguyễn Văn B, sinh năm 1966, ở thôn T, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa với số tiền là 500.000đ; ngày 20/12/2024, H bán ma túy đá cho Lưu Văn B, sinh năm 1988, ở thôn B1, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa với số tiền 500.000đ;

ngày 21/12/2024, H bán ma túy đá cho Nguyễn Văn B với số tiền 500.000đ (Bảy chưa trả tiền cho H); ngày 23/12/2024, H bán ma túy đá cho Nguyễn Văn T với số tiền 2.400.000đ. Tổng số tiền H đã bán ma túy cho Tường, Bảy và Bình là 4.900.000đ, H đã nhận được số tiền 4.400.000đ, còn số tiền 500.000đ Bảy chưa trả cho H. Ngoài ra, bị cáo còn cất giấu 1,737g ma túy, loại Methamphetamine để tiếp tục bán kiếm lời nhưng chưa bán được thì bị công an phát hiện bắt giữ.

Lời khai nhận của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng thu giữ, kết luận giám định ma túy cũng như các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Tường, Bảy, Bình và cất giấu 1,737g ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời của bị cáo Tổng Văn H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hậu quả của việc bị cáo bán chất ma túy cho người khác sử dụng đã ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Tổng Văn H thành khẩn khai báo; đối với việc bán ma túy cho Nguyễn Văn B, Lưu Văn B và Nguyễn Văn T (bán vào ngày 19/12/2024) chưa bị ai phát hiện nhưng bị cáo đã tự khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, r Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có hành vi phạm tội có tính chất rất nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s, r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng và răn đe của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông chạy xe ôm ở bến xe Giáp Bát – Hà Nội mà H khai là người bán ma túy cho H, nhưng H không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B và Lưu Văn B đã mua ma túy đá của H nhằm mục đích sử dụng và đã sử dụng hết số ma túy đã mua. Công an huyện Yên Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với họ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật là vật Nhà nước cấm lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 vỏ ống thuốc BIOFIL bằng thủy tinh đã bị vỡ hai đầu, 01 vỏ chai nhựa number 1, trên nắp chai bị đục 02 lỗ, mỗi lỗ cắm 01 đoạn ống hút màu trắng là công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động 01 nhãn hiệu Redmi 12 5G, là tài sản của H sử dụng vào những lần thực hiện tội phạm nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 thẻ sim với số thuê bao 098 8595 444 được lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 5G của H, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền có được do bán ma túy cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B và Lưu Văn B là 4.900.000. Trong đó, Bầy chưa trả cho H số tiền 500.000đ mua ma túy, còn thực tế H đã nhận được tổng số tiền 4.400.000đ từ việc bán ma túy, bị cáo đã chi tiêu hết nên cần truy thu của bị cáo H nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 4.400.000đ.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm s, r Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tống Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Tổng Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 vỏ ống thuốc BIOFIL bằng thủy tinh đã bị vỡ hai đầu và số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì màu trắng do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước ký hiệu CA Yên Định TC 1405 được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Lê Quang Mạnh và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa; 01 vỏ chai nhựa number 1, trên nắp chai bị đục 02 lỗ, mỗi lỗ cắm 01 đoạn ống hút màu trắng và 01 thẻ sim số thuê bao 0988 595 444.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 5G màu trắng, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định theo phiếu nhập kho số NK 40 ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

- Truy thu của Tổng Văn H số tiền 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Tổng Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Lê Minh Chiêu

Nguyễn Thị Hoa